| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **08/**2019/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 11 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Lý Thị T** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 6, xã A, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Đặng Văn Q** - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 6, xã A, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung là Đặng Tâm H- sinh ngày 07/4/2006, Đặng Thị Bích L- sinh ngày 22/5/2004. Anh Q và chị T thỏa thuận giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Q, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh Q, chị T thực hiện quyền này. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T, anh Q. Vì quyền lợi của con chung, chị T và anh Q có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung là Đặng Tâm H- sinh ngày 07/4/2006, Đặng Thị Bích L- sinh ngày 22/5/2004. Anh Q và chị T thỏa thuận giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Q, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh Q, chị T thực hiện quyền này. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T, anh Q. Vì quyền lợi của con chung, chị T và anh Q có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, không giải quyết.

**2.Về lệ phí Tòa án**: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 005937 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí chị T phải nộp. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND H. Đ;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Trần Văn Tuấn**